

## *Mẫu dàn ý ý nghĩa của chuyện người con gái Nam Xương*

### **I. Mở bài:**

- Giới thiệu đôi nét về tác giả Nguyễn Dữ và truyện "Chuyện người con gái Nam Xương".
- Suy nghĩ của em về kết thúc của truyện.

### **II. Thân bài:**

- Tóm tắt truyện "Chuyện người con gái Nam Xương".
- Nhận xét về kết thúc có 2 luồng ý kiến trái chiều:
  - + Kết thúc có hậu: Vũ Nương được sống sung sướng dưới thủy cung, được giải oan.
  - + Kết thúc vẫn còn bi kịch: Lúc sống, Vũ Nương chỉ mong được vui thú vui nghi gia bên chồng con. Lúc chết, Vũ Nương sống dưới thủy cung, mãi mãi không thể hưởng hạnh phúc gia đình, xa chồng, xa con, âm dương cách biệt. Trương Sinh một mình nuôi con, sống những ngày tháng trong hồi hận giày vò. Bé Đản mồ côi mẹ, sống thiếu tình thương của mẹ. Gia đình tan nát, hạnh phúc tan vỡ, bi kịch ấy vẫn kéo dài.
- Dẫu có yếu tố kì ảo, Vũ Nương vẫn sống ở một thế giới khác, được minh oan nhưng hạnh phúc không trọn vẹn.
- Kết thúc của truyện tuy thỏa mãn ước mơ về công bằng ở đời: người tốt sẽ gặp được những điều tốt. Nhưng hiện thực thì không phải lúc nào cũng vậy.
  - Bi kịch vẫn còn đó trong cái kết của truyện, gọi cho chúng ta nhiều sự thương cảm, xót xa cho những người phụ nữ có phẩm chất tốt đẹp lại chịu nhiều bi kịch dưới chế độ phong kiến hà khắc.
- Số phận bất hạnh của Vũ Nương cũng là số phận bất hạnh của rất nhiều phụ nữ khác, họ chỉ có thể cam chịu, khuất phục.

### **III. Kết bài:**

- Suy nghĩ, tình cảm của em về cái kết của nhân vật Vũ Nương.

### ***Bài văn mẫu 1: Ý nghĩa kết thúc Chuyện người con gái Nam Xương***

Số phận của Vũ Nương trong "Chuyện người con gái Nam Xương" cũng là số phận của nhiều người phụ nữ dưới chế độ phong kiến, kết thúc của truyện liệu có phải là cái kết

ven toàn, có hậu hay đó là nỗi đau khổ dai dẳng kéo dài? Với tấm lòng nhân đạo, bao dung của Nguyễn Dữ ta thấy Vũ Nương được giải oan và vẫn sống ở một thế giới khác nhưng hiện thực đau lòng vẫn luôn tồn tại. Nguyễn Dữ sống vào khoảng thế kỉ XVI, "Chuyện người con gái Nam Xương" là một trong 20 truyện trích trong "Truyền kì mạn lục", ông đã ghi chép lại những câu chuyện trong dân gian với một sự gia công hư cấu, sáng tạo, trau chuốt vừa thể hiện tấm lòng và phản ánh hiện thực xã hội phong kiến thời nát đương thời.

Vũ Nương là người phụ nữ có nhan sắc, đức hạnh vẹn toàn. Nàng gả cho Trương Sinh và một lòng chăm lo cho chồng, mẹ chồng và việc nhà cửa hết sức chu đáo. Vũ Nương biết chồng có tính hay ghen nhưng nàng chưa từng để gia đình phải bất hòa. Khi chồng đi lính, Vũ Nương mang thai, nàng ở nhà chăm sóc mẹ chồng khi ốm đau, bệnh tật như mẹ ruột đến nỗi người mẹ chồng trước khi mất cũng trăng trở trời những lời chúc phúc cho nàng. Vũ Nương vò võ một mình nuôi con, chờ chồng về để vui thú vui nghi gia, hạnh phúc gia đình trọn vẹn. Thời gian qua mau, bé Đản dần khôn lớn và hỏi cha đâu. Vũ Nương chỉ vào cái bóng của mình trong đêm và nói rằng đó là cha của Đản. Khi chồng trở về, nghe lời bé Đản đã mắng chửi và đánh đập Vũ Nương vì cho rằng nàng thất tiết, không giữ đạo vợ chồng. Vũ Nương giải thích hết lời nhưng Trương Sinh không nghe. Nàng gieo mình xuống sông Hoàng Giang tự vẫn để chứng tỏ tấm lòng trong sạch. Thời gian sau, có người cùng làng tên là Phan Lang vì từng cứu Linh Phi lúc hóa rùa nên được Linh Phi cứu sống, vô tình gặp Vũ Nương ở thủy cung. Lúc Phan Lang sắp trở về trần gian, Vũ Nương gửi chiếc hoa vàng cùng lời nhắn cho Trương Sinh. Biết vợ bị oan, Trương Sinh theo lời nhắn, lập đền giải oan cho Vũ Nương. Nàng trở về nói lời đa tạ và biến mất. Câu chuyện truyền kỳ kết thúc nhưng hiện thực vẫn còn đau đáu những nỗi niềm thân phận, bi kịch của những người phụ nữ như Vũ Nương vẫn còn tái diễn. Cái kết đó gọi lên hai luồng ý kiến trái chiều: Kết thúc có hậu hay kết thúc tiềm ẩn nỗi đau bi kịch?

"Chuyện người con gái Nam Xương" là một câu chuyện được lưu truyền trong dân gian, cái kết nàng được giải oan và sống ở thủy cung của Linh Phi là một cái kết xem như có hậu. Vì cuối cùng oan khuất của nàng được giải, nàng vẫn được sống dù là ở thế giới khác. Từ đây, nàng không còn phải lo toan, vất vả vì chồng con nữa. Người tốt xứng đáng được hưởng hạnh phúc. Đó là mong ước, là bài học bao đời dân gian truyền dạy con cháu. Cái kết này hoàn toàn thỏa mãn mong ước về sự công bằng, nhân nghĩa ở đời.

Đằng sau cái kết tưởng như có hậu đó vẫn còn ẩn chứa bi kịch. Khi sống, Vũ Nương chỉ mong được vui thú vui nghi gia, gia đình hạnh phúc trọn vẹn. Nàng một lòng chăm lo việc nhà cửa, nuôi dạy con cái, chờ chồng về để gia đình đoàn tụ. Nhưng chờ đón nàng là những lời mắng chửi của chồng, là bi kịch đời nàng. Vũ Nương chọn cái chết để mình oan chứng tỏ nàng bị dồn vào bước đường cùng, không còn lối thoát nào. Lúc chết, Vũ Nương sống dưới thủy cung, mãi mãi không thể hưởng hạnh phúc gia đình, xa chồng, xa con, âm dương cách biệt. Lời nói của Vũ Nương khi gặp lại Trương Sinh bỗng trở nên nghẹn ngào, bi thiết: "Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa". Trương Sinh một mình nuôi con, sống những ngày tháng trong hối hận giày vò. Bé Đản mồ côi mẹ, sống thiếu tình thương của mẹ. Chưa kể sau này bé Đản hiểu được lời nói

ngây thơ của mình vô tình hại chết mẹ thì bé sẽ day dứt nhiều. Gia đình tan nát, hạnh phúc tan vỡ, bi kịch ấy vẫn kéo dài. Còn bao nhiêu người phụ nữ sẽ nối tiếp sau Vũ Nương khi mà xã hội phong kiến luôn đè nặng, chuyên quyền? Chiến tranh phi nghĩa làm Trương Sinh xa nhà, đi lính khiến cho mỗi hàm oan của Vũ Nương có dịp phát sinh. Chế độ nam quyền làm những người chồng như Trương Sinh trở nên nhỏ nhen, ích kỷ, gia trưởng, độc đoán. Chính những điều đó đã giết chết bao thân phận phụ nữ nhỏ nhoi, đức hạnh. Một cái bóng từ lời nói ngây thơ của bé Đản đã có thể kết tội, vu oan và dồn Vũ Nương vào con đường tuyệt vọng đi tìm chết để minh oan, giải thoát cho bản thân. Công bằng ở đời chỉ là hư vô. Người đáng được hưởng hạnh phúc lại rơi vào bi kịch, hàm oan chết hoặc chỉ có chết mới chứng minh trong sạch. Yếu tố kì ảo xen vào, mang theo hy vọng, ước mơ của nhân dân ta, Vũ Nương vẫn sống ở một thế giới khác, được minh oan nhưng hạnh phúc không trọn vẹn.

Cái kết thỏa mãn ước mơ về công bằng ở đời: người tốt sẽ gặp được những điều tốt. Nhưng hiện thực thì không phải lúc nào cũng vậy, bi kịch vẫn còn đó trong cái kết của truyện, gọi cho chúng ta nhiều sự thương cảm, xót xa cho những người phụ nữ có phẩm chất tốt đẹp lại chịu nhiều bất hạnh dưới chế độ phong kiến hà khắc. Ngòi bút của Nguyễn Dữ đã có vun vén, thêm vào những yếu tố kì ảo nhưng rồi cũng bất lực trước thực tại. Hiện thực đầy rẫy bất công, tệ trạng vẫn cứ tiếp diễn, gây ra bao nỗi đau thân phận. Ở đó, con người luôn cố gắng vẫy vùng trong tuyệt vọng và cái chết được xem như là sự giải thoát. Số phận bất hạnh của Vũ Nương cũng là số phận bất hạnh của rất nhiều phụ nữ khác, họ chỉ có thể cam chịu, khuất nhục. Tiếng nói, nỗi đau của họ như chìm hẳn, trở nên yếu ớt vô cùng giữa muôn trùng hà khắc của chế độ phong kiến. Vũ Nương trong truyện "Chuyện người con gái Nam Xương" còn được giải oan, còn được sống ở một thế giới khác, còn một lần trở về gặp Trương Sinh còn những người phụ nữ khác trong xã hội phong kiến thì sao? Hiện thực là họ chết mang theo hàm oan không thể tỏ bày, họ tức tưởi trong tuyệt vọng, họ chấm dứt cuộc sống và không có thể giới ở cõi âm cho họ một lần sống, cứu vớt họ. Nguyễn Dữ đã lên án, tố cáo đanh thép vào chế độ phong kiến đồng thời tấm lòng nhân đạo, cái nhìn bao dung của ông đã hướng về những người phụ nữ bất hạnh, nhỏ nhoi giữa dòng đời nghiệt ngã.

Cái kết có yếu tố kì ảo giúp Vũ Nương được minh oan và sống ở thủy cung, làm con người tin vào nhân quả, thiện ác, công bằng ở đời. Nhưng cũng không thể phủ nhận hiện thực tàn ác, bất công. Câu chuyện về Vũ Nương trong "Chuyện người con gái Nam Xương" lưu truyền như một lời tố cáo đanh thép xã hội phong kiến, là lời oán than cho số phận con người.

Chuyện người con gái Nam Xương là truyện ngắn trung đại đặc sắc của Nguyễn Dữ, để việc tìm hiểu và phân tích tác phẩm hiệu quả, bên cạnh bài Suy nghĩ về kết thúc của Chuyện người con gái Nam Xương, các bạn có thể tham khảo thêm: Phân tích bài Chuyện người con gái Nam Xương, Suy nghĩ về kết thúc của Chuyện người con gái Nam Xương, Bi kịch của người phụ nữ trong xã hội phong kiến qua Chuyện người con gái Nam Xương, Thân phận bi kịch của người phụ nữ trong xã hội cũ qua Chuyện người con

gái Nam Xương, Suy nghĩ về nhân vật Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương.

### ***Bài văn mẫu 2: Ý nghĩa kết thúc Chuyện người con gái Nam Xương***

Kết thúc truyện ngắn Chuyện người con gái Nam Xương, khi Trương Sinh lập đàn giải oan bên bến sông Hoàng Giang, Vũ Nương đã trở về ngồi trên chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, lúc ẩn, lúc hiện và nói lời tạ từ với Trương Sinh: “Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa”. Sự trở về “uy nghi, rục rờ” nhưng chỉ trong chốc lát ấy đã giúp Vũ Nương giải oan, tạo nên kết thúc phần nào có hậu cho tác phẩm, thể hiện ước muốn ngàn đời của nhân dân ta về sự công bằng, “ở hiền gặp lành”. Tuy nhiên tính bi kịch của tác phẩm không vì thế mà giảm đi. Lời nói của Vũ Nương rằng chẳng thể trở về nhân gian được nữa thể hiện sự tuyệt vọng, bất lực trước thực tại. Lời nói của nàng có ý nghĩa tố cáo xã hội phong kiến xã hội bất công, không có chỗ cho những người phụ nữ như nàng, không thể mang lại hạnh phúc cho nàng. Vũ Nương mãi mãi chẳng thể trở về, bé Đản mãi mãi là một em bé mồ côi. Nỗi oan dù đã được hóa giải nhưng hạnh phúc gia đình thì không thể làm lại. Hành động dứt áo ra đi của Vũ Nương biểu hiện thái độ phủ định cõi trần thế với những bất công mà ở đó người phụ nữ không có hạnh phúc. Tính bi kịch của truyện vẫn tiềm ẩn ở ngay trong cái kết lung linh kỳ ảo này.

### ***Bài văn mẫu 3: Ý nghĩa kết thúc Chuyện người con gái Nam Xương***

Trong văn học Việt Nam đã có không ít tác phẩm mang tên gọi truyện kỳ hoặc có tính chất truyện kỳ song được tôn vinh là “thiên cổ kỳ bút” thì cho đến nay chỉ có một “Truyện kỳ mạn lục” của Nguyễn Dữ. “Chuyện người con gái Nam Xương” được rút trong tập những câu chuyện kỳ lạ đó. Nhân vật chính của tác phẩm là Vũ Nương đã để lại trong lòng người đọc niềm cảm thương sâu sắc.

Tác phẩm là tiếng nói đồng cảm, trân trọng, ngợi ca của tác giả đối với con người đặc biệt là người phụ nữ. Toàn bộ câu chuyện xoay quanh cuộc đời và số phận bi thảm của người con gái xinh đẹp, nét na tên là Vũ Thị Thiết quê ở Nam Xương. Phải nói rằng Nguyễn Dữ không có ý định cho Vũ Nương mang đức tính của một phụ nữ yêu nước hay một mỹ nhân nơi gác tía lầu son. Vũ Nương là người phụ nữ bình dân vốn con kẻ khó có một khát khao bao trùm cả cuộc đời - Đó là thú vui nghi gia nghi thất. Nàng mang đầy đủ vẻ đẹp của một người phụ nữ lý tưởng “tính đã thùy mị nét na lại thêm có tư dung tốt đẹp”. Càng đi sâu vào câu chuyện ta càng thấy vẻ đẹp của nàng được tác giả tập trung thể hiện rõ nét. Trong những ngày đoàn viên ít ỏi, dù Trương Sinh con nhà hào phú tính vốn đa nghi, đối với vợ thường phòng ngừa quá sức nhưng nàng khéo léo cư xử, giữ gìn khuôn phép nên gia đình không khi nào phải thất hoà. Khi tiền chồng đi lính, mong ước lớn nhất của nàng không phải là công danh phú quý mà là khao khát ngày chồng về “mang theo hai chữ bình yên thế là đủ rồi”. Những ngày chồng đi xa, nàng thực sự là một người mẹ hiền, dâu thảo, chăm sóc thuốc thang tận tình khi mẹ chồng đau yếu, ma chay tế lễ chu tất khi mẹ chồng qua đời. Nguyễn Dữ đã đặt những lời ca ngợi đẹp đẽ nhất về Vũ Nương vào miệng của chính mẹ chồng nàng khiến nó trở nên vô cùng ý nghĩa “sau

này trời xét lòng lành ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ con cũng như con đã chẳng phụ mẹ”. Người thiếu phụ tận tụy, hiếu nghĩa ấy còn là một người vợ thủy chung đôi với chồng. Trong suốt ba năm chồng đi chinh chiến, người thiếu phụ trẻ trung xinh đẹp đó một lòng một dạ chờ chồng, nuôi con: “cách biệt ba năm giữ gìn một tiết, tô son điểm phấn từng đã nguôi lòng, ngõ liễu tường hoa chưa hề bén gót”. Dưới ngòi bút của Nguyễn Dữ, Vũ Nương được mọi người yêu mến bằng tính tình, phẩm hạnh của nàng. Trong cái nhìn nâng niu trân trọng của ông, Vũ Nương là con người của gia đình, đức hạnh của nàng là đức hạnh của một người vợ hiền, dâu thảo, một người yêu mến cuộc sống gia đình và làm mọi việc để giữ gìn, vun vén cho hạnh phúc.

Người phụ nữ dịu dàng, hiếu nghĩa, tận tụy và chung tình đó đáng ra phải được đền bù xứng đáng bằng một gia đình êm ấm, phúc lộc đê huê. Nhưng tai ác thay, một ngày kia chồng nàng đi chinh chiến trở về, nghe lời con trẻ định ninh là vợ hư, mắng nhiếc, đánh đập và đuổi nàng đi bất chấp sự can ngăn của xóm giềng và lời than rớm máu của người vợ trẻ. Không có cơ hội để thanh minh, trái tim tan nát, tuyệt vọng bởi “bình rơi, trâm gãy, mây tạnh, mưa tan, sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió”. Đến bến Hoàng Giang, người thiếu phụ đau khổ nguyện rằng: “Kẻ bạc mệnh này duyên phận hẩm hiu chồng con rẫy bỏ, điều đâu bay buộc tiếng chịu nhục như, thần sông có linh xin ngài chứng giám, thiếp nếu đoan trang giữ tiết, trinh bạch gìn lòng, xuống nước xin làm ngọc Mị Nương, vào đất xin làm cỏ Ngu Mĩ...” Với nàng, cái chết là hành động quyết liệt cuối cùng cần phải có để bảo toàn danh dự. Nhịp văn dồn dập, lời văn thống thiết như cực tả nỗi niềm đồng cảm, xót thương của tác giả đối với người thiếu phụ chung tình mà bạc mệnh! Thương nàng ông sáng tạo ra một thế giới thần tiên êm đềm trong chôn làng mây cung nước để Vũ Nương được sống như một nàng tiên. Phải chăng đó cũng chính là dụng ý của tác giả: người tốt sẽ được đền bù xứng đáng, ở hiền ắt sẽ gặp lành?

Điều gì đã khiến người phụ nữ đẹp người, đẹp nét đó phải tìm đến cái chết bi thảm? Đó chính là do chiến tranh phong kiến phi nghĩa đã làm cho gia đình phải ly tán. Đó còn là lẽ giáo phong kiến hà khắc với tư tưởng nam quyền độc đoán đã biến Trương Sinh thành một bạo chúa gia đình... Để ngàn đời trên bến Hoàng Giang, khắc khoải niềm thương và nỗi ám ảnh dai dẳng về một người thiếu phụ trẻ trung, xinh đẹp, hiếu nghĩa, chung tình mà bạc mệnh!

Câu chuyện về nàng Vũ Nương khép lại nhưng dư âm về sự bất bình, căm ghét xã hội phong kiến bất lương, vô nhân đạo thì còn mãi. Có lẽ vì thế mà em càng yêu mến, trân trọng xã hội tốt đẹp mà em đang sống hôm nay.

Tinh thần nhân đạo đã trở thành linh hồn của nhiều tác phẩm văn học. Nội dung ấy được thể hiện dưới nhiều màu sắc, hình thức. Trong văn học trung đại, một trong những biểu hiện của tinh thần nhân đạo là tấm lòng nhân ái đối với số phận mong manh, nhiều bất hạnh của người phụ nữ. Qua tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ, nội dung đó được thể hiện qua tấm lòng trân trọng của tác giả đối với những vẻ đẹp

dung dị, cao cả của người phụ nữ cũng như đồng cảm với những bất hạnh mà cuộc đời họ phải hứng chịu.

Người phụ nữ Việt Nam muôn đời nay được ngợi ca bởi vẻ đẹp dịu dàng, kín đáo và tâm hồn đôn hậu bao dung. Người phụ nữ hiện lên trong “Chuyện người con gái Nam Xương” cũng vậy. Đó là nàng Vũ Nương đẹp nét đẹp người và đầy tự trọng.

Nàng có một “tư dung tốt đẹp” nức tiếng xa gần. Chẳng vậy mà Trương Sinh - một người “con nhà hào phú” phải xin mẹ trăm lạng vàng rước nàng về làm vợ. Chẳng những vậy, nàng còn là người phụ nữ hiền hậu nết na, người vợ hiền, dâu thảo, người mẹ thương con.

Trong mối quan hệ vợ chồng hằng ngày, biết chồng “có tính đa nghi, đối với vợ phòng ngừa quá sức.” Vũ Nương đã “giữ gìn khuôn phép, không lần nào vợ chồng phải đến nỗi bất hoà”. Hai vợ chồng chia ly, Vũ Nương một lòng nghĩ đến sự an nguy của chồng “Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rồi. [...] Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, lại thổn thức tâm tình, thương người đất thú! Dù có thư tín nghìn hàng, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng”. Như vậy là nàng không hề nghĩ đến vinh hoa phú quý, chỉ nghĩ đến chân thành với tình vợ chồng keo sơn. Xa chồng, Vũ Nương thủy chung, tấm lòng luôn tha thiết hướng về chồng: “Ngày qua tháng lại, thoát đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi buồn góc bẽ chân trời không thể nào ngăn được”.

Trương Sinh trở về, nghi cho Vũ Nương một cái oan thảm khốc; dùng những lời lẽ tàn nhẫn mà nhiếc móc nàng. Nhưng ngay cả khi ấy, Vũ Nương vẫn nói năng đúng mực, tha thiết bày tỏ nỗi niềm và ước mong về cuộc sống gia đình hạnh phúc.

Trong mối quan hệ với mẹ chồng, nàng hết lòng chăm sóc mẹ chồng lúc ốm đau: “Nàng hết sức thuốc thang lễ bái thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn”. Khi mẹ chồng mất, nặng thương yêu, lo lắng chu toàn: “Nàng hết lời thương xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ mình.”. Tấm lòng nàng dành cho mẹ chồng khiến bà cảm động để khi mất, những lời cuối cùng thiêng liêng của cuộc đời bà dành để chúc phúc cho con dâu. Xưa nay, trong dân gian vẫn lưu truyền câu nói “mẹ chồng con dâu” để chỉ mối quan hệ vốn không yên ấm giữa hai đối tượng này nhưng qua thái độ của người mẹ chồng đối với Vũ Nương người đọc thấu hiểu tấm lòng chân thành, sâu sắc đối với mẹ chồng của nàng.

Với con, Vũ Nương đã hết sức nuôi dạy, bảo ban, thương yêu và chiều chuộng con (để đến nỗi một trong những hành động vô tư của nàng đã trở thành nguyên nhân buộc nàng tự vẫn...).

Không chỉ vậy, với tư cách là một cá nhân trong xã hội, ở Vũ Nương còn nổi bật lên lòng tự trọng đầy cảm động. Bị chồng hiểu lầm, bị hàm oan tức tưởi, dầu vẫn còn khao khát hạnh phúc trần gian nhưng Vũ Nương đã chọn cái chết để chứng minh phẩm tiết trong

sạch của mình. Hành động này cho thấy lòng tự trọng, ý thức giữ gìn danh dự, tiết hạnh ở người phụ nữ đáng trân trọng này.

Ngợi ca vẻ đẹp của “người con gái Nam Xương”, Nguyễn Dữ đã góp tiếng nói chung vào cảm hứng ngợi ca người phụ nữ đầy nhân văn của văn học trung đại. Bên cạnh Vũ Nương của Nguyễn Dữ ta còn có thể kể đến chị em Thúy Kiều, Thúy Vân của Nguyễn Du, người chinh phụ trong thơ của Đặng Trần Côn và Đoàn Thị Điểm,...

Nhưng trong xã hội phong kiến thời kỳ suy sụp, thối nát, cái đẹp thường đi liền với nỗi bất hạnh và những tai họa khôn lường: “Chữ tai liền với chữ tai một vần”. Khi ấy, văn học lại cất lên tiếng nói đồng cảm với những thân phận bị “gió dập sóng vùi” chẳng biết “tấp vào đâu”.

Nàng Vũ Nương của Nguyễn Dữ cũng phải hứng chịu nhiều bất hạnh.

Trước hết, nàng có một cuộc hôn nhân không được lựa chọn. Với vẻ đẹp vốn có, đáng ra nàng phải được kén một tâm chồng đức tài tương xứng. Nhưng đáng tiếc thay, cuộc đời lại chỉ dành cho nàng một gã Trương Sinh. Đó là một kẻ vô học nhưng giàu có “con nhà hào phú” “xin mẹ trăm lạng vàng” lấy nàng về làm vợ. Người phụ nữ vẹn toàn này không có quyền lựa chọn cho mình một người chồng tương xứng. Cuộc hôn nhân của nàng do vàng bạc mở đường, đó như một cuộc trao đổi, mua bán đầy tính thương mại.

Về đến nhà chồng, Vũ Nương phải hết sức giữ gìn trước con người rất mực đa nghi của Trương Sinh: “đôi với vợ phòng ngừa quá sức”. Nhưng hạnh phúc phải do cả hai bên vợ chồng cùng đắp vun gìn giữ. Sau mấy năm dài đằng đẵng mong ngóng chồng về, cái giá Vũ Nương nhận được thật quá chua xót.

Khi chồng đi lính, đêm đêm để con đỡ tủi và lòng mình đỡ nhớ, Vũ Nương chỉ bóng mình trên vách rồi bảo con đó là cha nó. Nhưng thiện ý của nàng đã bị hiểu lầm. Nghe con nói kể về người cha đêm đêm vẫn đến của nó, Trương Sinh với tính đa nghi sẵn có đã hiểu oan cho tâm lòng thủy chung của Vũ Nương. Chàng ta vội nghe lời con trẻ mà không suy xét đúng sai: “Tính chàng hay ghen, nghe con nói vậy, đinh ninh là vợ hư, mỗi nghi ngờ ngày càng sâu, không có gì gỡ ra được”. Rồi hò đồ, độc đoán không đếm xỉa đến những lời thanh minh của vợ, đôi xử tệ bạc, vũ phu với Vũ Nương: “chỉ lấy chuyện bóng gió này nọ mà mắng nhiếc nàng, và đánh đuổi đi”.

Trước nỗi oan không gì giải bày được (vì Trương Sinh không nói rõ nguyên do việc nổi giận của mình), cuộc đời Vũ Nương bế tắc: nếu sống thì phải mang cái tiếng phản chồng đầy ô nhục. Bởi vậy, dầu vẫn còn khao khát vương vấn hạnh phúc trần gian, nàng đành chấp nhận cái chết, trầm mình xuống sông Hoàng Giang.

Thân phận nhỏ nhoi, bèo bọt của người phụ nữ dưới chế độ phong kiến là vậy, họ không được làm chủ cuộc sống của mình, luôn luôn là kẻ bị động, hứng chịu những oan khiên, cay đắng. Số phận bất hạnh của Vũ Nương gợi đến bao phong ba bão táp đã đi qua cuộc

đời của những Đạm Tiên, Thúy Kiều, Tiểu Thanh, người cung nữ, người chinh phụ,... trong văn học trung đại.

Nhưng nếu chỉ dừng lại ở đó, tác phẩm của Nguyễn Dữ không tiến xa hơn câu chuyện dân gian là mấy. Nguyễn Dữ đã vô cùng trân trọng với số phận của người con gái đa đoan trong tác phẩm của mình. Tin tưởng và yêu mến nhân vật, nhà văn đã để nàng gửi mình chốn cung mây dưới nước của Linh Phi. Chốn ấy đâu chẳng được sum vầy cùng con trẻ, người thân song vẫn là nơi biết trọng những tâm hồn trong đẹp. Vũ Nương trở về nhân gian trong ánh sáng lung linh kì ảo của ánh nến, mặt nước diệu kỳ.

“Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ đã góp một tiếng nói nhân ái, nhân đạo để đòi quyền được sống, được hưởng hạnh phúc của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến suy tàn. Chính cảm hứng nhân đạo trong tác phẩm đã giúp “Chuyện người con gái Nam Xương” của ông đi suốt những năm tháng lịch sử thăng trầm của dân tộc.

#### ***Bài văn mẫu 4: Ý nghĩa kết thúc Chuyện người con gái Nam Xương***

Truyện kết thúc có hậu, thể hiện được ước mong của con người về sự công bằng trong cuộc đời, bởi vì người nói đã thấy được giá trị nhân đạo, nhân văn của tác phẩm: người tốt dù có gặp bao nhiêu oan khuất, cuối cùng cũng sẽ được minh oan, được trả lại thanh danh và phẩm giá. Cách kết đó mang dáng dấp một kết thúc có hậu của truyện cổ tích. Tính bi kịch của truyện vẫn tiềm ẩn ở ngay trong cái kết lung linh kì ảo, bởi ý kiến đó xuất phát từ việc nắm bắt giá trị hiện thực của tác phẩm: tuy nhân vật Vũ Nương vẫn được miêu tả với kiếp sống ở chốn thủy cung và sự trở về lung linh kì ảo để thể hiện ước mơ của con người về sự công bằng trong cuộc đời, nhưng tính bi kịch cũng tiềm ẩn ngay từ cái kết này bởi sự trở về và ước mơ hạnh phúc của Vũ Nương mang màu sắc ảo ảnh, hư vô, con người chỉ biết tìm đến cho mình hạnh phúc ở một thế giới không hiện hữu.

#### ***Bài văn mẫu 5: Ý nghĩa kết thúc Chuyện người con gái Nam Xương***

- Với đặc trưng riêng của thể loại truyện kỳ, Nguyễn Dữ đã sáng tạo thêm phần cuối của câu chuyện. Vũ Nương đã không chết, hay nói đúng hơn, nàng được sống cuộc sống khác bình yên và tốt đẹp hơn ở chốn thủy cung. Tại đây, Vũ Nương tình cờ gặp một người cùng làng là Phan Lang. Nàng đã nhờ Phan Lang gửi chiếc hoa vàng cùng lời nhắn cho Trương Sinh. Trương Sinh nghe Phan Lang kể, biết vợ bị oan, bèn lập đàn giải oan trên bến Hoàng Giang. Vũ Nương trở về, ngồi trên một chiếc kiệu hoa đứng ở giữa dòng, lúc ẩn, lúc hiện, nói với chồng lời tạ từ rồi vĩnh viễn trở về chốn làng mây cung nước.

- Đây là một kết thúc phần nào có hậu. Vì Vũ Nương được giải oan, nàng được sống ở chốn thủy cung với các nàng tiên, giống mô típ Thánh Gióng về trời, An Dương Vương xuống biển, Mị Châu chết, máu biển thành ngọc trai... trong truyện cổ tích Việt Nam. Nó thể hiện ước mơ của nhân dân về sự công bằng trong cuộc đời: ở hiền gặp lành, người tốt



dù có gặp bao nhiêu oan khuất, cuối cùng cũng sẽ được minh oan, được trả lại thanh danh và phẩm giá.

- Tuy nhiên, kết thúc này vẫn mang màu sắc bi kịch: Vũ Nương trở về uy nghi, rục rờ nhưng chỉ thấp thoáng, lúc ẩn lúc hiện ở giữa dòng sông rồi vĩnh viễn biến mất. Tất cả chỉ là ảo ảnh, hư vô và mau chóng tan biến, nó góp phần tô đậm nỗi đau của người phụ nữ bạc mệnh. Thực tại lại trở về với thực tại: Vũ Nương vĩnh viễn không thể trở về trần gian, nàng chẳng bao giờ được làm vợ, làm mẹ như mong muốn lớn nhất của đời nàng; chàng Trương vẫn phải trả giá cho hành động phũ phàng của mình, sống trong cảnh phòng không vắng vẻ...ngồi buồn dưới ngọn đèn khuya; bé Đản mãi mãi không còn mẹ...

=> Qua kết thúc truyện này, chúng ta thấy được thái độ căm ghét, lên án của Nguyễn Dữ đối với xã hội bất công đương thời, cái xã hội mà ở đó người phụ nữ không thể có hạnh phúc. Điều đó càng khẳng định nỗi đau xót và niềm thương cảm của tác giả với số phận bi thảm của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến.